

Số: 39/2023/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2023/DS- ST ngày 06/06/2023 về việc “*Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, phân chia tài sản chung và giao dịch chuyển quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990, trú tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, do bà Đặng Thị H, sinh năm 1984, trú tại: đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đại diện.

+ **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Th- Sinh năm 1961. trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983, trú tại: đường N, phường S, thành phố B đại diện.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974, trú tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Bà Trần Thị P, sinh năm 1964 trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do bà Đặng Thị H đại diện.

- Chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1985, trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do bà Đặng Thị H đại diện.

- Anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1987, trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do bà Đặng Thị H đại diện, hiện đang thụ án tại: xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An do bà Đặng Thị H đại diện.

- Anh Nguyễn Văn Ch2, sinh năm 1992, trú tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do bà Đặng Thị H đại diện.

- Chị Nguyễn Quỳnh Ng, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội do bà Đặng Thị H đại diện.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2001, trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang do bà Đặng Thị H đại diện.

2. Sự thỏa thuận của đại diện các đương sự như sau:

Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 11 có diện tích 301m² tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Th là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị P, chị Nguyễn Thị I, anh Nguyễn Văn Ch1, anh Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Văn Ch2, chị Nguyễn Quỳnh Ng và chị Nguyễn Thị V.

Công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy viết tay ngày 20/5/2011 giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị P với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị T2 là có thật và không có tranh chấp, ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị T2 có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của gia đình ông Th tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 11 có địa chỉ tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là 83m², với kích thước các cạnh (11+ 2,67; 14,04; 6,49; 5,55)m, có giá trị là 705.500.000đ. Sau khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị T2 có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký đứng tên hợp pháp đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận việc thỏa thuận phân chia tài sản chung là diện tích còn lại của thửa đất số 71, tờ bản đồ số 11 có địa chỉ tại: Khu V, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có diện tích 183m² của các thành viên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Th như sau:

+ Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị P được nhận và quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích là 58m² giáp với diện tích đất đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Ph, bà T2, với kích thước các cạnh là (14,04; 14,33; 3,99; 4,1 9)m, có giá trị là 493.000.000đ.

+ Anh Nguyễn Văn Tr được nhận và quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất giáp với phần đất của vợ chồng ông Th, bà Phú với diện tích là 59,2m² với kích thước các cạnh (14,33; 14,63; 3,98; 4,2)m, có giá trị là: 503.200.000đ.

+ Anh Nguyễn Văn Ch2 được nhận và quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất còn lại của thửa đất với diện tích là 65,8m² với kích các cạnh (14,63; 12,57 + 2,42; 4,5; 4,73)m, với giá trị là: 559.300.000đ.

Sau khi thỏa thuận phân chia tài sản chung có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị P; Anh Nguyễn Văn Tr; Anh Nguyễn Văn Ch2 có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký đứng tên hợp pháp đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

- Đối với Công trình xây dựng trên đất là nhà ở do vợ chồng ông Th, bà P đã xây dựng trên đất, cũng như nhà ở công trình xây dựng do anh Ch2 đã xây dựng trên đất thì căn cứ vào việc thỏa thuận phân chia tài sản chung như đã nêu, thì khi những người được nhận tài sản là quyền sử dụng đất thực hiện quyền khai thác, sử dụng phần diện tích đất được chia thì những người có công trình xây dựng là nhà ở hay công trình xây dựng khác nằm trên phần diện tích đất đã được giao chia phải có trách nhiệm tháo dỡ

công trình, tạo điều kiện cho chủ sử dụng đất được khai thác, sử dụng diện tích đất hợp pháp của mình, không được gây khó khăn, cản trở.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Về án Phí:- Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 16.110,000đ án phí dân sự sơ thẩm, Xác nhận bà T2 đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2022/0000204 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, ông Phí và bà T2 còn phải nộp số tiền án phí còn lại là: 15.810.000đ.

- Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị P phải chịu 11.860.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 12.064.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Tr đã nộp 16.400.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0000169 ngày 03/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, sau khi đối trừ anh Tr được nhận lại 4.336.000đ.

- Anh Nguyễn Văn Ch2 phải chịu án phí 13.186.000 án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện chịu toàn bộ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Kèm theo quyết định này là sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh; VKSND TP BN;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thế Bình